

Số: 46/2019/QĐST-HNGĐ

Khoái Châu, ngày 29 tháng 3 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39A/2019/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 về việc “Hôn nhân và gia đình”, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Đào Văn T, sinh năm 1971.

Trú tại: Thông Vân Ngoại, xã Ô, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1975.

Quê quán, trú tại: Thôn X, xã Ô, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/3/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đào Văn T và chị Đỗ Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Đào Văn T và bị đơn chị Đỗ Thị M đều nhất trí thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Anh T và chị M đều khẳng định vợ chồng có 02 con chung, con lớn tên là Đào Văn P, sinh ngày 09/8/1997 và con nhỏ là Đào Văn A, sinh ngày 31/01/2001. Anh T và chị M đều xác định do cả hai con chung đều đã trưởng thành, khỏe mạnh, phát triển bình thường và có thể tự lo cho bản thân nên không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp và công sức đóng góp xây dựng của vợ chồng đối với hai bên gia đình: Anh T và chị M đều khẳng định không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.4. Về án phí:

- *Án phí ly hôn sơ thẩm:* Anh T và chị M thống nhất để anh T nộp cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đ dự phí mà anh T đã nộp theo biên lai thu số 0001102 ngày 01/3/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Khoái Châu nên hoàn trả cho anh T 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Ô;
- CCTHADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM VĂN HUẤN